

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/TCDS-ST
Ngày 03 - 11 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân
Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Thúy Vinh và bà Nguyễn Thị Loan
- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX - ST ngày 12 tháng 8 năm 2021; Thông báo Hoãn phiên tòa số 01/2021/TBTA-DS ngày 25/8/2021; Thông báo Hoãn phiên tòa số 02/2021/TBTA-DS ngày 20/9/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐTA-DS ngày 18/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Th, sinh năm 1978 và chị Hoàng Thị B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Ngày 20/5/2020 vợ chồng anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B có đến nhà chị vay số tiền 200.000.000 đồng và hẹn 3 tháng sau kể từ ngày 20/5/2020 tức là ngày 20/8/2020 sẽ trả tiền cho chị, hai bên có lập giấy vay mượn. Nhưng cho tới nay vợ chồng chị B anh Th vẫn chưa trả số tiền trên cho chị, chị đã nhiều lần đòi nhưng anh Th chị B không trả nên chị đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Th và chị B phải trả toàn bộ số tiền gốc cho chị là 200.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Đối với bị đơn anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B, quá trình giải quyết vụ án anh chị đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải tại Tòa án nhưng anh Th thiếu hợp tác không đến Tòa án làm việc mà chỉ có chị B đến, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2021, biên bản hòa giải ngày 15/7/2021 chị Hoàng Thị B trình bày: chị thừa nhận chị Th có đưa cho vợ chồng chị số tiền 200.000.000 đồng để thuê mua cá của gia đình chị năm 2018, tuy nhiên sau đó gia đình chị làm ăn thua lỗ nên đã bị ngân hàng phong tỏa tài khoản, chị Th bảo vợ chồng chị tới nhà chị Th thì chị Th cho mượn 200.000.000 đồng để trả nợ, lấy tài khoản về làm ăn nên vợ chồng chị đến và có ký vào giấy vay nợ 200.000.000 đồng vào năm 2020 nhưng chị Th không giao tiền cho vợ chồng chị. Tuy nhiên, chị khẳng định vợ chồng chị có nợ chị Th 200.000.000, nay chị Th yêu cầu trả toàn bộ số tiền nói trên chị đồng ý nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình chị khó khăn nên chị xin được trả dần từng tháng một mỗi tháng từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chỉ có chị Hoàng Thị B đến trình bày ý kiến, còn anh Phạm Th bỏ mặc, không có lý do, không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 18/10/2021, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn anh Phạm Th không đến nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B đều vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt, gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên: chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

Buộc anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B phải trả cho chị Hoàng Thị Th số nợ là 200.000.000 đồng. Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Xét bị đơn anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung: Năm 2018, chị Th có cho anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B mượn số tiền 200.000.000 đồng nhưng không lập giấy vay tiền, mục đích là để anh Th chị B bán cá (vì anh Th chị B có tàu đánh bắt cá) cho chị Th nhưng khi tàu cá của anh Th chị B bị ngân hàng phong tỏa nên ngày 20/5/2020 chị Th gọi vợ chồng anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B đến và hai bên đã lập hợp đồng vay tiền, theo đó anh Th chị B vay chị Th số tiền 200.000.000 đồng và hẹn 3 tháng sau kể từ ngày 20/5/2020 tức là ngày 20/8/2020 anh Th chị B sẽ trả tiền cho chị Th, nhưng thực chất là để xác nhận lại số nợ mà anh Th chị B vay của chị Th từ năm 2018, nay vợ chồng chị B anh Th vẫn chưa trả số tiền trên cho chị Th, nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc chị Hoàng Thị Th với anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B có giao dịch dân sự với nhau bằng việc cho vay tiền là có thật. Quá trình giao dịch, lúc đầu hai bên không lập giấy tờ vay nhưng sau đó hai bên đã lập lại giấy tờ cụ thể, anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B đã ký nhận vào giấy mượn tiền vào ngày 20/5/2020. Quá trình giải quyết vụ án, chị B đã thừa nhận có vay tiền từ năm 2018 và ký vào giấy vay tiền năm 2020 nhưng do chưa có tiền nên chưa trả. Vì vậy, chị Th yêu cầu anh Phạm Th và chị B phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119, 280, 463, 466, 470 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Th đối với anh Th chị B; Buộc anh Th chị B phải có trách nhiệm trả cho Th số tiền là 200.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Áp dụng các Điều 117, 119, 280, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Tuyên xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th đối với anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B về việc yêu cầu trả nợ số tiền vay.

Buộc anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hoàng Thị Th số tiền vay 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án hiệu lực pháp luật, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí: Buộc anh Phạm Th và chị Hoàng Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có ngạch số tiền là 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Chị Hoàng Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị Hoàng Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.385.000 đồng theo biên lai thu số 0000631 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân